TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 15 - 01 - 2019
V/v ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc

Ông Nguyễn Xuân Thí

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018 về việc "Ly hôn và nuôi con " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1381/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ H trình bày:

Về quan hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trung Đ là người cùng quê yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 19 tháng 8 năm 2006. Sau khi kết hôn anh chị sống với nhau được gần

tám năm, trong thời gian này vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh đập nhau, do vợ chồng thiếu tin tưởng, không tôn trọng lẫn nhau chị đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn nhưng vì các con nên chị chịu đựng để vợ chồng sống với nhau. Năm 2014 vợ chồng bàn bạc để anh Nguyễn Trung Đ đi xuất khẩu lao động tạo kinh tế cho gia đình, thời gian đầu anh Đ còn gửi tiền về để chi nuôi con và trả nợ nhưng thời gian sau này anh Đ không quan tâm đến cuộc sống gia đình, không gửi tiền về nuôi con, vợ chồng không liên lạc và không quan tâm đến nhau, thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn xin được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có hai con chung Nguyễn Diệu Th, sinh ngày 19/4/2007 và Nguyễn Trà M, sinh ngày 08/3/2012. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cả hai con và yêu cầu anh Đ đóng góp mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Vợ chồng anh chị có 01 nhà cấp 3 làm trên diện tích đất bố mẹ anh Đ cho, vợ chồng chị đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng anh chị tại xã T, huyện T và các vật dùng trong gia đình, sau khi ly hôn anh chị tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: vợ chồng còn nợ Ngân hàng đầu tư Bắc Quảng Bình 77.000.000 đồng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tháng 4 năm 2018, chị Nguyễn Thị Lệ H làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Trung Đ, thời gian này anh Đ đang đi lao động Đài Loan, vì vậy sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn anh Nguyễn Trung Đ theo quy định của pháp luật. Ngày 27 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình nhận được Công văn số 57B – 2018/CV – LS về việc đã tống đạt tài liệu tố tụng của Tòa án cho anh Nguyễn Trung Đ nhưng anh Đ không đến nhận nên đã thông báo trên cổng thông tin điện tử của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018 anh Nguyễn Trung Đ hết thời hạn hợp đồng lao động trở về Việt Nam và hiện trú tại thôn T, xã T, huyện T (theo giấy xác nhận cư trú ngày 04/01/2019 của Công an xã T).

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Nguyễn Trung Đ trình bày: Anh thừa nhận quan hệ tình cảm như chị H đã trình bày nhưng vì các con anh đề nghị chị H quay về đoàn tụ sống hạnh phúc cùng nhau nuôi dạy các con; về con chung: Nếu ly hôn anh thỏa thuận để chị H nuôi hai con chung anh đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng; Về tài sản và nợ: Anh nhất trí theo trình bày của chị H và anh đề nghị để vợ chồng tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Lệ H vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và xin được ly hôn, anh Nguyễn Trung Đ thấy tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn; về con chung anh Đ xin được nuôi hai con chung nhưng chị H cũng xin được nuôi hai con chung nên anh nhất trí để chị H nuôi hai con chung; về nợ anh chị xin tự giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn anh Nguyễn Trung Đ; về con chung: Giao cho chị H nuôi hai con chung buộc anh Đ góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, về tài sản và nợ anh chị tự phân chia không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về án phí buộc các đương sự chịu theo quy định của pháp luật

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của đương sự, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tháng 4 năm 2018, chị Nguyễn Thị Lệ H làm đơn xin ly hôn anh Nguyễn Trung Đ, thời gian này anh Đ đang đi lao động tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án đối với bị đơn anh Nguyễn Trung Đ. Cụ thể: Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã gửi văn bản ủy thác cho Lãnh sứ quán Việt Nam tại Đài Loan về việc tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự Nguyễn Trung Đ.

[3] Ngày 24 tháng 12 năm 2018 anh Nguyễn Trung Đ hết thời hạn hợp đồng lao động ở Đài Loan trở về Việt Nam và hiện trú tại thôn T, xã T, huyện T, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục thông thường đối với đương sự ở trong nước.

[4] Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trung Đ yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình vào ngày 19 tháng 8 năm 2006, đây là hôn nhân đúng pháp luật. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do

vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống, thời gian đi lao động tại Đài Loan anh Đ thiếu quan tâm đến cuộc sống gia đình nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, tại phiên hòa giải ngày 04/01/2019 chị H xin được ly hôn nhưng anh Đ xin được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, anh Đ thấy tình cảm không còn nên cũng nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy tình cảm vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được anh Đ, chị H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận sự thỏa thuận này.

[5] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Trung Đ thừa nhận anh chị có hai con chung Nguyễn Diệu Th, sinh ngày 19/4/2007 và Nguyễn Trà M, sinh ngày 08/3/2012. Sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi cả hai con và yêu cầu anh Đ đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, anh Đ cũng có nguyện vọng nuôi hai con chung nhưng anh Đ thừa nhận hiện tại anh đang làm thủ tục để đi lao động tiếp tại Đài Loan nên anh chấp nhận để chị H trực tiếp nuôi cả hai con chung và anh đóng góp tiền nuôi con chung với chị H mỗi tháng 3000.000 đồng từ tháng 01 năm 2019. Việc anh Đ, chị H đã thỏa thuận với nhau về nuôi con chung và tiền cấp dưỡng nuôi con, thỏa thuận này của anh chị là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Trung Đ thừa nhận anh chị có 01 nhà cấp 3 được xây dựng trên diện tích đất bố mẹ anh Đ cho vợ chồng, diện tích đất nói trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng anh chị tại xã T, huyện T và các vật dùng trong gia đình, nhưng anh chị còn nợ Ngân hàng đầu tư Bắc Quảng Bình 77.000.000 đồng. Tại phiên hòa giải ngày 04/01/2019 và tại phiên tòa anh Đ, chị H thỏa thuận tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Lệ H thỏa thuận chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 200.000 đồng lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài. Anh Nguyễn Trung Đ phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Trung Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 55, Diều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Trung Đ.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Trung Đ và chị Nguyễn Thị Lệ H: Giao hai con chung Nguyễn Diệu Th, sinh ngày 19/4/2007 và Nguyễn Trà M, sinh ngày 08/3/2012 cho chị Nguyễn Thị Lệ H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, anh Nguyễn Trung Đ đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 01 năm 2019 cho đến khi hai cháu lần lượt đến tuổi trưởng thành,

3. Về tài sản và tiền nợ: Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Trung Đ thỏa thuận tự phân chia không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 200.000 đồng lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài, được trừ số tiền tạm ứng án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng đã nộp 500.000 đồng tại biên lai số 0004993 ngày 28/3/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Anh Nguyễn Trung Đ phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Nguyễn Trung Đ có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/01/2019.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKS NDCC tại Đà Nẵng;
- VKS tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa